TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ TIỀN GIANG

**KHOA Y**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN THI TỐT NGHIỆP LÝ THUYẾT TỔNG HỢP**

**Đối tượng: Y SĨ**

*KỲ THI 22-23/12/2015*

**MÔN BỆNH TRUYỀN NHIỄM**

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **Tên bài** |
| 1 | Chuẩn đoán bệnh truyền nhiễm dựa vào các yếu tố nào? (Bài Đại cương về bệnh truyền nhiễm) |
| 2 | Bài Tả |
| 3 | Bài Lỵ trực trùng |
| 4 | Bài Lỵ amip |
| 5 | Bài Sởi |
| 6 | Bài Uốn ván |
| 7 | Bài Viêm màng não mủ |
| 8 | Bài Viêm gan siêu vi |
| 9 | Bài Sốt xuất huyết – Dengue |
| 10 | Bài Quai bị |
| 11 | Bài Sốt rét |
| 12 | Bài Nhiễm HIV/AIDS |
| 13 | Bài viêm não Nhật Bản |
| 14 | Bài Thủy đậu |
| 15 | Bài Sốc (shock) nhiễm trùng |
| 16 | Bài Rubella |

**Ghi chú:** Đã bỏ 9 bài.

**MÔN SỨC KHỎE SINH SẢN**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. SẢN THƯỜNG** |  |
| *Bài 1. Nhắc lại giải phẩu, sinh lý bộ máy sinh dục nữ.* |  |
| Bài 2. Chẩn đoán thai, quản lý thai. |  |
| Bài 3. Chẩn đoán ngôi, thế, kiểu thế, độ lọt.  *Phân loại, chẩn đoán và cơ chế đẻ ngôi chỏm.* |  |
| Bài 4. Các dấu hiệu chuyển dạ, theo dõi, chăm sóc chuyển dạ. |  |
| Bài 5. Theo dõi, chăm sóc sản phụ, trẻ sơ sinh sau đẻ. |  |
| *Bài 6. Suy thai, hồi sức thai ngạt.* |  |
| *Bài 7. Đại cương về đẻ khó.* |  |
| Bài 8. Chấn thương đường sinh dục do cuộc đẻ. |  |
| *Bài 9. Sẩy thai, thai chết lưu.* |  |
| *Bài 10. Thai ngoài tử cung.* |  |
| *Bài 11. Nhau tiền đạo, nhau bong non.* |  |
| **II. NĂM TAI BIẾN SẢN KHOA** |  |
| Bài 12. Tiền sản giật, sản giật. |  |
| Bài 13. Vỡ tử cung. |  |
| Bài 14. Chảy máu sau đẻ. |  |
| Bài 15. Nhiễm trùng sau đẻ. |  |
| *Bài 16. Uốn ván rốn sơ sinh.* |  |
| **III. PHỤ KHOA** |  |
| *Bài 17. Cách khám phụ khoa - Đại cương về các bệnh phụ khoa thường gặp.* |  |
| Bài 18. Viêm âm hộ, viêm âm đạo. |  |
| *Bài 19. Rối loạn kinh nguyệt.* |  |
| *Bài 20. Ung thư vú – Ung thư cổ tử cung.* |  |
| *Bài 21. Giáo dục sức khoẻ phụ nữ.* |  |

**Ghi chú:**

Các bài in nghiêng là các bài bộ môn đồng ý miễn giảm cho học sinh khi thi lại tốt nghiệp đợt tháng 12/2015 thuộc học phần trên

**MÔN SỨC KHỎE TRẺ EM**

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **Tên bài** |
| 1 | Xử trí lồng ghép trẻ bệnh |
| 2 | Tiêu chảy cấp |
| 3 | Nhiễm khuẩn hô hấp cấp và chương trình phòng chống |
| 4 | Viêm phổi |
| 5 | Hội chứng thận hư |
| 6 | Suy dinh dưỡng |
| 7 | Còi xương do thiếu vitamin B |
| 8 | Vàng da sơ sinh |
| 9 | Ăn dặm |
| 10 | Nuôi con bằng sữa mẹ |

**MÔN BỆNH NGOẠI**

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **Tên bài** |
| 1 | Viêm phúc mạc |
| 2 | Tắc ruột |
| 3 | Viêm ruột thừa |
| 4 | Lồng ruột |
| 5 | Sỏi ống mật chủ |

**MÔN BỆNH NỘI**

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **Tên bài** |
| 1 | Viêm phổi |
| 2 | Tăng huyết áp |
| 3 | Loét dạ dày tá tràng |
| 4 | Hen phế quản |
| 5 | Tai biến mạch máu não |
| 6 | Viêm khớp dạng thấp |
| 7 | Suy tim |

**MÔN GIẢI PHẪU SINH LÝ**

**Đối tượng: Y sĩ + Điều dưỡng trung cấp+ Điều dưỡng cao đẳng**

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **Tên bài** |
| 1 | Hệ xương - khớp |
| 2 | Cơ – mạch máu – thần kinh vùng đầu, mặt, cổ và thân mình |
| 3 | Cơ – mạch máu – thần kinh chi trên và chi dưới |
| 4 | Hệ thần kinh |
| 5 | Hệ tuần hoàn |
| 6 | Hệ hô hấp |
| 7 | Hệ tiêu hóa |
| 8 | Hệ tiết niệu |

Tiền Giang, ngày 08 tháng 12 năm 2015

**TRƯỞNG KHOA**

**Nguyễn Văn Tư**